

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 91/2023/HS-ST

Ngày: 27/6/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các hội thẩm nhân dân:** Bà Lê Thị Hạnh – Bà La Thị Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 27/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/HS-ST, ngày 22/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **91/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:**

Lường Thị Th ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/1994, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản M, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Lường Văn T, sinh năm: 1966; Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có chồng: Hà Văn L, sinh năm: 1995; Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 22/3/2023 đến ngày 31/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu (*Có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại Lò Văn L1, sinh năm: 1960; địa chỉ: bản M, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*Có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cầm Văn H, sinh năm: 1977; địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt tại phiên tòa có lý do*).

- Tòng Văn Q , sinh năm: 1981; địa chỉ: bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt tại phiên tòa có lý do*).

* Người làm chứng:

- Hà Văn L, sinh năm: 1995; địa chỉ: bản M, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Lò Văn Ch, sinh năm: 1942; địa chỉ: bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2023, Lương Thị Th tải trò chơi “Tài-xiú” trên mạng internet và nạp tiền vào chơi qua điện thoại di động với hình thức cá cược bằng tiền. Đến giữa tháng 3/2023, khi Th đang đi làm thuê cùng chồng tên là Hà Văn L tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì có người gọi đến số điện thoại của Th yêu cầu Th nạp tiền vào tài khoản trên mạng để trả nợ do Th chơi “Tài-xiú” bị thua. Tổng số tiền Th đã nợ là 20.000.000 đồng. Ngày 18/3/2023, Th đi xe khách từ Lào Cai về nhà tại bản M, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để thăm gia đình. Buổi tối ngày 18/3/2023, Th tiếp tục nhận được điện thoại gọi yêu cầu Th nạp tiền vào tài khoản chơi “Tài-xiú” để trả nợ. Khoảng 08 giờ ngày 19/3/2023, Th đi xem ruộng của gia đình tại bản Nà Xa, xã P, huyện Than Uyên. Trên đường đi về, Th nảy sinh ý định bán con trâu cái đang chữa của mẹ chồng Th đang nuôi để lấy tiền trả nợ. Lúc này, Th gặp ông Lò Văn Ch (sinh năm: 1942 trú tại bản S, xã P, huyện Than Uyên) là người môi giới bán trâu. Th nói với ông Chài rằng Th có trâu muốn bán gấp để lấy tiền chữa bệnh cho con. Th bảo ông Chài cùng đi xem trâu. Ông Chài gọi thêm Tòng Văn Q (sinh năm: 1981 trú tại bản S, xã P, huyện Than Uyên) cùng đi xem trâu. Th dẫn ông Chài và anh Q đi tìm con trâu của gia đình đang thả đông trên bãi để bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực gần mỏm đá tại cánh đồng thuộc bản Đội 11, xã P, huyện Than Uyên, Th nhìn thấy con trâu của gia đình Th đang ăn cỏ. Gần đó có một đàn trâu của người khác đang thả đông không có người trông coi (Th không biết của ai). Lúc này, Th nảy sinh ý định không bán con trâu của gia đình nữa mà trộm cắp trâu đang thả đông gần đó để bán. Khi anh Tòng Văn Q và ông Lò Văn Ch bảo Th dắt trâu đến gần để xem trâu thì Th đã lừa đuổi 02 con của người khác gồm: 01 con trâu cái màu đen khoảng 20 tuổi (có dây buộc ở mũi) và 01 con trâu đực màu đen khoảng 02 tuổi (chưa buộc dây mũi) đến gần vị trí con trâu của gia đình Th đang ăn ở gần đó. Sau đó, Th đuổi dồn cả ba con trâu đến gần chỗ anh Q và ông Chài đang đứng và nói: ba con trâu này là của gia đình Th, bán 02 con trâu (một con cái và một con nghé) với giá 40 triệu đồng, còn con trâu đang chữa thì để lại nuôi. Anh Q trả giá 20.000.000 đồng, Th đồng ý. Sau đó, Tòng Văn Q gọi điện cho Chăm Văn H, sinh năm: 1977 trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên (là người cùng góp tiền mua trâu với Q) đến xem trâu. Q và H thống nhất với Th mua 02 con trâu với giá 20.000.000 đồng. Th lấy sợi dây thừng do Chăm Văn H đưa cho, buộc vào mũi con trâu cái và dắt giao cho ông Lò Văn Chài. Tòng Văn Q đếm tiền trả cho Th, Chăm Văn H lấy điện thoại chụp hình ảnh quá trình giao nhận tiền rồi xin số điện thoại của Th để lưu. Nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng từ Tòng Văn Q, Th đi về. Sau khi mua trâu, Lò Văn Ch cùndắt 02 con trâu về lán ruộng của ông Chài tại bản S, xã P, huyện Than Uyên. Đến tối cùng ngày 19/3/2023 ông Chài lừa 02 con trâu vào lán trại của gia đình Chăm Văn H. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 20/3/2023, Lương Thị Th đi xe khách ra Lào Cai và đã dùng hết số tiền 20.000.000 đồng để nạp vào tài khoản chơi “Tài-xiú” trả nợ. Quá trình điều tra xác định hai con trâu Th trộm cắp bán cho anh Q và anh H là tài sản

hợp pháp của gia đình ông Lò Văn L1 (sinh năm: 1960 trú tại bản M, xã P, huyện Than Uyên). Ông L1 thả đông 02 con trâu tại cánh đồng bản Đội 11, xã P, huyện Than Uyên, tối ngày 19/3/2023, gia đình ông Lò Văn L1 đi tìm đuôi trâu về thì không thấy. Khi biết ông L1 bị mất trâu, anh Cầm Văn H nghi ngờ Th đã trộm trâu bán cho mình nên anh Hồng gọi điện cho Th yêu cầu trả lại tiền và lấy trâu về. Tối ngày 21/3/2023, Th kể lại hành vi trộm trâu để bán của mình cho Hà Văn L (chồng của bị cáo) nghe sau đó Th ném chiếc điện thoại di động của mình xuống hồ nước gần chỗ ở trọ tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 22/3/2023, Lương Thị Th đến Công an huyện Than Uyên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Than Uyên kết luận: 01 con trâu cái màu đen khoảng 20 tuổi có giá trị là 22.680.000 đồng, 01 con trâu đực màu đen khoảng 02 tuổi có giá trị là 10.710.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 33.390.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ của Lương Thị Th 01 áo khoác nữ, chất liệu bằng vải, màu xanh lá có mũ đội đầu liền với thân áo, mặt sau áo có in logo dòng chữ Bynamo; thu giữ 01 ảnh in màu do Cầm Văn H chụp lúc giao dịch mua bán trâu và trả tiền cho Lương Thị Th (được lưu trong hồ sơ vụ án); thu giữ 02 con trâu gồm: 01 con trâu cái màu đen khoảng 20 tuổi (có dây buộc ở mũi) và 01 con trâu đực màu đen khoảng 02 tuổi (chưa có dây buộc ở mũi). Ngày 05/4/2023, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại 02 con trâu trên cho bị hại ông Lò Văn L1.

Vật chứng còn lại là 01 áo khoác nữ màu xanh có mũ gắn liền với thân áo thu giữ của Lương Thị Th, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 14/4/2023, Hà Văn L (chồng của bị can Lương Thị Th) đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho Tòng Văn Q và Cầm Văn H. Q và H không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại Lò Văn L1 yêu cầu Lương Thị Th bồi thường số tiền 25.250.000 đồng, bao gồm chi phí tìm kiếm và thiệt hại về tài sản.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 20/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lương Thị Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thị Th đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Do đó đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Thị Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/3/2023 đến ngày 31/3/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 14/4/2023, Hà Văn L (chồng của bị cáo Lường Thị Th) đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho Tòng Văn Q và Cầm Văn H. Q và H không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại Lò Văn L1 yêu cầu Lường Thị Th bồi thường số tiền 25.250.000 đồng, bao gồm chi phí tìm kiếm và thiệt hại về tài sản. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Th và bị hại L1 đã thỏa thuận được với nhau về số tiền chi phí tìm kiếm là 10.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về vật chứng: trả lại 01 áo khoác nữ màu xanh có mũ gắn liền với thân áo cho bị cáo Lường Thị Th .

Về án phí: Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, bị hại không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 19/3/2023, tại Đội 11, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lường Thị Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con trâu có tổng trị giá là **33.390.000** đồng của gia đình ông Lò Văn L1, trú tại bản M, xã P, sau đó đem bán cho Cầm Văn H và Tòng Văn Q lấy số tiền 20.000.000 đồng, mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mang đi trả nợ.

Hành vi mà bị cáo Lường Thị Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do

vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng với bản chất tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lương Thị Th chưa có tiền án, tiền sự, song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, là người trẻ tuổi có sức khỏe nhưng lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị hại Lò Văn L1 đã rút một phần yêu cầu bồi thường từ 25.250.000 đồng xuống còn 10.000.000 đồng, bị cáo Th nhất trí bồi thường theo đề nghị của bị hại L1 số tiền chi phí tìm kiếm và thiệt hại về tài sản là 10.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm, tại phiên tòa các bên không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về vật chứng của vụ án là: 01 áo khoác nữ màu xanh có mũ gắn liền với thân áo thu giữ của Lương Thị Th , tại phiên tòa bị cáo xin lại chiếc áo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với Cẩm Văn H, Tòng Văn Q và Lò Văn Ch là những người đã mua

02 trâu do Lương Thị Th mang bán. Quá trình điều tra xác định: Q, H, Chài không biết hai con trâu do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tòng Văn Q, Cầm Văn H, Lò Văn Ch là có căn cứ.

Đối với hành vi của Lương Thị Th chơi “Tài-xiu”, hình thức cá cược bằng tiền, cách thức chơi qua mạng internet trên điện thoại di động. Lương Thị Th không nhớ được thông tin tài khoản, mật khẩu, chiếc điện thoại di động Th vứt bỏ tại thành phố Lào Cai vào ngày 21/03/2023 nên không thu giữ được. Do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra kiểm chứng về lời khai nhận của Lương Thị Th nên hiện tại chưa có đủ chứng cứ để xử lý đối với Lương Thị Th về hành vi “đánh bạc”.

Ngày 21/3/2023, Hà Văn L biết rõ Lương Thị Th đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không tố giác tội phạm, do Hà Văn L là chồng của Lương Thị Th, căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hà Văn L về tội “*Không tố giác tội phạm*” là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do gia đình bị cáo Lương Thị Th thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ các Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lương Thị Th** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Thị Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/3/2023 đến ngày 31/3/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại của bị cáo là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lương Thị Th.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về chi phí tìm kiếm và thiệt hại về tài sản. Bị cáo Lương Thị Th nhất trí bồi thường cho bị hại Lò Văn L1 số tiền 10.000.000 đồng.

“*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lương Thị Th 01 áo khoác nữ, chất liệu bằng vải, màu xanh lá có mũ đội đầu gắn liền với thân áo. Mặt sau áo có in logo dòng chữ Bynamo (áo đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

4. Về án phí:

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị Th .

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã P (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

La Thị Thành

Lương Thị Mỹ Hằng

